TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HSST
Ngày: 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X,
TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Hưởng

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chiến- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 2001 tại tỉnh A. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 13, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh A. Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường M, thị xã M, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1958; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 06/11/2023. Có mặt

Bị hại: - Bà Võ Thị Th, sinh năm 1986, có mặt

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện X, tỉnh B.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện X, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1977, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện X, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/11/2023, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter màu đỏ, biển số 68G1-492.23 đến tỉnh B chơi, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, M chạy xe về hướng thị xã P, tỉnh B, khi đến khu vực ấp 3, xã H, huyện X, tỉnh B, M ghé vào quán nước "G" của bà Võ Thị Th để mua nước. Lúc này, M thấy bà Th để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2154, màu xanh trên máy ép trái cây nên nảy sinh ý định trộm, M nói bà Th làm thêm nước, lợi dụng lúc bà Th không để ý, M lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra xe. Lúc này, bà Th phát hiện mất điện thoại nên la lên và chạy theo giữ xe và M lại, một số người đi đường thấy vậy phụ giúp với bà Th cùng giữ M và xe. Sau đó, bà Th báo Công an xã H đến lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật. Tại Cơ quan điều tra M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"

Về kết luận định giá tài sản: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐG ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2154 màu xanh trị giá 2.900.000 đồng (bút lục số 55).

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2154 màu xanh đã trả lại cho bà Th; chiếc xe máy Yamaha hiệu Exciter màu đỏ đen, biển số 68G1-492.23, số máy G3D4E537358, số khung RLCUG0610HY514534 do ông Bùi Văn T đứng tên nhưng không có mặt tại địa phương nên Công an điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu và giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện X chờ xử lý; 01 phong bì niêm phong có hình dấu của Công an xã H và chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đức H, Võ Thị Th, Nguyễn Văn T, bên trong có 01 thẻ nhớ Strontium Micro 2GB màu đen ghi lại nội dung diễn biến vụ án.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Th không yêu cầu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xin lại chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Exciter màu đỏ đen, biển số 68G1-492.23.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-XM, ngày 21-02-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M

phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn M: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình nuôi dưỡng cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, xét thấy: Khoảng 10 giờ ngày 06/11/2023, bị cáo M có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Võ Thị Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2154, màu xanh trị giá 2.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương, không xác định được nơi cư trú (bút lục số 60). Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s, i khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự và không xử phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2154 màu xanh đã trả lại cho bà Th, bà Th không yêu cầu gì nên không xem xét; chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Exciter màu đỏ đen, biển số 68G1-492.23, số máy G3D4E537358, số khung RLCUG0610HY514534 chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện X xem xét xử theo quy định của pháp luật; tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 phong bì niêm phong có hình dấu của Công an xã H và chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đức H, Võ Thị Th, Nguyễn Văn T, bên trong có 01 thẻ nhớ Strontium Micro 2GB màu đen ghi lại nội dung diễn biến vụ án.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Bà Th không yêu cầu nên không xem xét.

[10] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị giao chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Exciter màu đỏ đen, biển số 68G1-492.23 cho Cơ quan điều tra Công an huyện X xem xét xử lý theo quy định của pháp luật; tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Strontium Micro 2GB màu đen ghi lại nội dung diễn biến vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Giao chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Exciter màu đỏ đen, biển số 68G1-492.23, số máy G3D4E537358, số khung RLCUG0610HY514534 cho Cơ quan điều tra Công an huyện X xem xét xử lý theo quy định của pháp luật;

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 phong bì niêm phong có hình dấu của Công an xã H và chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đức H, Võ Thị Th, Nguyễn Văn T, bên trong có 01 thẻ nhớ Strontium Micro 2GB màu đen ghi lại nội dung diễn biến vụ án.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển